

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc **Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: **“Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành”** (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại thôn Liễu Ngạn, xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thị xã Thuận Thành; UBND xã Ngũ Thái và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: *See*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đào Quang Khải**



## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “CẢI TẠO, MỞ RỘNG NGHĨA TRANG NHÂN DÂN TẠI XÃ NGŨ THÁI, THỊ XÃ THUẬN THÀNH”

(Kèm theo Quyết định số: 489/QĐ - UBND ngày 22 tháng 10 năm 2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

#### 1. Thông tin về dự án:

##### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Liễu Ngạn, xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

##### 1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn thôn Liễu Ngạn, xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành với diện tích phần mở rộng thuộc phạm vi thực hiện dự án khoảng 1,11ha.

- Quy mô xây dựng:

+ Cải tạo mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành có quy mô diện tích khoảng 1,11 ha (phần mở rộng);

+ Đầu tư các hạng mục: San nền, cổng, nhà quản trang, khu vực thờ cúng (lư hương), phần mộ xây thô, đường nội bộ, khuôn viên cây xanh, hệ thống thoát nước và một số hạng mục phụ trợ khác...

- Loại hình dự án: Đầu tư xây dựng mới.

##### 1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Đền bù giải phóng mặt bằng → Chuẩn bị mặt bằng → Xây dựng các hạng mục công trình của dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động → Người dân tới viếng thăm nghĩa trang.

##### 1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

+ San nền;

+ Nhà quản trang;

+ Khu vực thờ cúng/lư hương;

+ Mộ xây thô;

+ Bể hóa quách;

+ Nhà hóa mã;

+ Cổng, tường rào;

+ Đường giao thông nội bộ;

+ Mương đất;

+ Cây xanh;

+ Hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng.

+ Hệ thống thu gom thoát nước mưa;

+ Hệ thống thu gom thoát nước thải;

+ Bể tự hoại

- + Bể lọc nước rửa cốt;
- + Bể chứa nước thải;
- + Kho chứa chất thải nguy hại tạm thời (trong nhà quản trang).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm đ khoản 4 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Phát sinh chủ yếu từ hoạt động thi công như quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc,...

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường; hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động của bụi, khí thải: Khí thải từ việc đi lại tới viếng thăm của người dân ra vào nghĩa trang và hoạt động thờ cúng, cử hành tang lễ, cải táng.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt của người dân tới khu vực dự án.

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Phát sinh từ các hoạt động tang lễ, viếng thăm của người dân tới khu vực dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải:**

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân trên công trường phát sinh khoảng 0,9 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

+ Nước thải xây dựng: Quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bai, thước vuông, bàn chà, giá xúc,...). Thành phần chủ yếu là đất, cát,...với lưu lượng khoảng 2m<sup>3</sup>/ngày.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt của người quản trang và người ra vào thăm viếng nghĩa trang. Ước tính lượng nước thải này phát sinh khoảng  $2,1\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm.

+ Nước thải rửa hài cốt:  $0,25\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC<sub>s</sub>,...

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ các hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án; hoạt động hóa mã, hương khói,...

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ thi công xây dựng dự án với khối lượng khoảng  $6\text{kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu gồm: Vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,....

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì đựng các loại vật liệu xây dựng, gỗ (dùng làm cốp pha), sắt thép thừa,.... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng  $23\text{kg}/\text{ngày}$ ; đất thừa đổ thải khoảng  $960,64\text{tấn}/\text{quá trình thi công}$ ; chất thải phát quang thảm thực vật  $2,15\text{tấn}/\text{quá trình thi công}$ .

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động tới viếng thăm của người dân tới nghĩa trang. Lượng chất thải này chủ yếu có chứa các thành phần như vỏ hoa quả, giấy, bìa,.... ước tính khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng  $5,8\text{kg}/\text{ngày}$ .

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,.... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin,.... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng  $201,1\text{kg}/\text{quá trình thi công}$ .

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh trong quá trình dự án hoạt động như hoạt động chiếu sáng,.... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng  $32\text{kg}/\text{năm}$ .

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi,...),....

- Giai đoạn vận hành: Khi dự án đi vào hoạt động, nguồn tiếng ồn và độ rung chủ yếu là do các phương tiện giao thông ra vào dự án gây ra.

3.5. Các tác động khác: Dự án tác động đến kinh tế của các hộ dân bị chiếm dụng vĩnh viễn  $8.833\text{m}^2$  diện tích đất lúa.



#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: được thu gom vào 01 cụm nhà vệ sinh lưu động loại 2 buồng. Định kỳ, thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

+ Nước thải xây dựng: được dẫn vào hệ thống hố lắng, bể lắng trước khi thoát ra hệ thống kênh tưới tiêu của khu vực.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn dung tích  $8m^3$ , sau đó qua bể chứa dung tích  $8m^3$  và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

+ Nước rửa hài cốt: được xử lý sơ bộ qua bể lọc dung tích  $2m^3$ , sau đó qua bể chứa dung tích  $8m^3$  (gần khu vực bể hóa quách) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

##### **4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:**

- Giai đoạn thi công:

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.

+ Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng dự án, định kỳ: 01 lần trước giờ thi công sáng; 01 lần trước giờ thi công chiều.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực dự án, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

+ Các thùng chứa chất thải của các khu vực phải có nắp đậy, không để rác tồn đọng quá lâu để tránh bốc mùi.

##### **4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bố trí thu gom chất thải xây dựng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom hoặc vận chuyển về bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác để thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Bố trí các thùng chứa chất thải có nắp đậy trong khuôn viên khu vực dự án; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh vào thùng Container 10 feet; ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 2m<sup>2</sup> và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công:

Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu.

+ Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.

+ Lắp dựng hàng rào trong trường hợp bao quanh vị trí thi công đoạn qua các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn.

+ Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Giai đoạn vận hành: Giảm thiểu tiếng ồn từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại, ra vào khu vực dự án bằng biện pháp trồng cây xanh; bồn hoa xung quanh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

Dự án không thuộc đối tượng phải tiến hành quan trắc môi trường định kỳ trong giai đoạn vận hành ổn định./.